Van khí VSPA-B-T32C-A1

Số bộ phận: 546711

FESTO

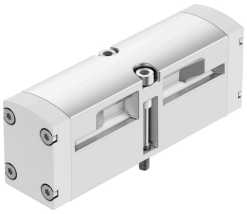

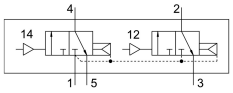

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Chức năng van	2x3 / 2 chiều, monostable, đóng
Kiểu vận hành	khí nén
Chiều rộng lắp đặt	26 mm
Lưu lượng định mức thông thường	900 l/min
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1 Kích thước tấm kết nối 01 theo VDMA 24563 G1/4
Áp suất vận hành	2 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Chiều rộng định mức	9 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 15407-1 VDMA 24563
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chồng dương
Áp suất điều khiển	2 bar...10 bar
Van lưu lượng	1250 l/min
Lưu lượng van trên tấm kết nối đơn	1000 l/min
Van lưu lượng liên kết khí nén	900 l/min
Thời gian chuyển mạch tắt	28 ms
Thời gian chuyển mạch bật	15 ms
Chống cháy nổ	Vùng 2 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C

Đặc **tính**	**Giá** trị
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van	1.8 Nm...2.2 Nm
trọng lượng sản phẩm	180 g
Cổng nối khí điều khiển 12	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí điều khiển 14	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-1
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phớt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu vít	Thép mạ kẽm